BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2013/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2013*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đầu tư để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

Nhà đầu tư nước ngoài hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 23/2007/NĐ-CP có quyền đầu tư để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo hình thức đầu tư và lộ trình thực hiện quy định tại Phụ lục số 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Phạm vi thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được tiến hành các hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định của Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thực hiện quyền xuất khẩu

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền xuất khẩu, được mua hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài, bao gồm hàng hóa do doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác, theo các điều kiện sau

a) Hàng hóa xuất khẩu không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, danh mục hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, danh mục hàng hóa không được quyền xuất khẩu theo cam kết quốc tế;

b) Hàng hóa xuất khẩu thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu có điều kiện, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật;

c) Hàng hóa xuất khẩu thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu theo lộ trình trong các cam kết quốc tế, doanh nghiệp phải thực hiện theo lộ trình cam kết;

d) Mặt hàng xuất khẩu phải phù hợp với nội dung quyền xuất khẩu doanh nghiệp đã được cấp phép thực hiện.

2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền xuất khẩu được trực tiếp làm thủ tục xuất khẩu hàng hóa tại cơ quan Hải quan theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền xuất khẩu chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với việc xuất khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật.

4. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền xuất khẩu chỉ được trực tiếp mua hàng hóa của thương nhân Việt Nam có đăng ký kinh doanh hoặc có quyền nhập khẩu, quyền phân phối hàng hóa đó để xuất khẩu; không được tổ chức mạng lưới mua gom hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu, bao gồm việc mở địa điểm để mua gom hàng hóa xuất khẩu, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Điều 4. Thực hiện quyền nhập khẩu

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền nhập khẩu được nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam theo các điều kiện sau

a) Hàng hóa nhập khẩu không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, danh mục hàng hóa tạm ngừng nhập khẩu, danh mục hàng hóa không được quyền nhập khẩu theo cam kết quốc tế;

b) Hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật;

c) Hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu theo lộ trình trong các cam kết quốc tế, doanh nghiệp phải thực hiện theo lộ trình cam kết;

d) Mặt hàng nhập khẩu phải phù hợp với nội dung quyền nhập khẩu doanh nghiệp đã được cấp phép thực hiện.

2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền nhập khẩu được trực tiếp làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa tại cơ quan Hải quan theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền nhập khẩu chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với việc nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật.

4. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền nhập khẩu nhưng chưa được cấp phép quyền phân phối chỉ được trực tiếp bán hàng nhập khẩu cho các thương nhân Việt Nam có đăng ký kinh doanh hoặc có quyền xuất khẩu, quyền phân phối hàng hóa đó, không được tổ chức hoặc tham gia hệ thống phân phối hàng hóa tại Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Điều 5. Thực hiện quyền phân phối

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền phân phối được phân phối các hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và các hàng hóa nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam theo các điều kiện sau:

a) Hàng hóa phân phối không thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh và danh mục hàng hóa không được quyền phân phối theo cam kết quốc tế;

b) Hàng hóa hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật;

c) Hàng hóa phân phối thuộc danh mục hàng hóa phân phối theo lộ trình trong các cam kết quốc tế, doanh nghiệp phải thực hiện theo lộ trình cam kết;

d) Mặt hàng phân phối phải phù hợp với nội dung quyền phân phối doanh nghiệp đã được cấp phép thực hiện.

2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền phân phối chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với việc phân phối hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với doanh nghiệp chế xuất

1. Doanh nghiệp chế xuất có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thực hiện các quyền tương ứng quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư này.

2. Doanh nghiệp chế xuất có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền phân phối thực hiện quyền phân phối theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, bao gồm việc phân phối cho doanh nghiệp chế xuất và doanh nghiệp ngoài khu chế xuất tại Việt Nam.

3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không phải là doanh nghiệp chế xuất đã được cấp phép quyền phân phối thực hiện quyền phân phối theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, bao gồm việc phân phối cho doanh nghiệp chế xuất.

4. Doanh nghiệp chế xuất chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định của pháp luật.

5. Các ưu đãi đầu tư, ưu đãi về thuế và các ưu đãi tài chính khác áp dụng đối với việc sản xuất để xuất khẩu của doanh nghiệp chế xuất có vốn đầu tư nước ngoài không áp dụng đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 7. Lập cơ sở bán lẻ

1. Việc lập cơ sở bán lẻ, bao gồm cả cơ sở bán lẻ thứ nhất, phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động bán lẻ và phù hợp với quy hoạch có liên quan của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi dự kiến lập cơ sở bán lẻ.

2. Việc lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được xem xét từng trường hợp cụ thể căn cứ vào việc kiểm tra nhu cầu kinh tế của địa bàn nơi đặt cơ sở bán lẻ theo các tiêu chí: số lượng các cơ sở bán lẻ, sự ổn định của thị trường, mật độ dân cư và quy mô của địa bàn cấp quận, huyện nơi dự kiến đặt cơ sở bán lẻ.

3. Trường hợp lập cơ sở bán lẻ có diện tích dưới 500m^2 tại khu vực đã được tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy hoạch cho hoạt động mua bán hàng hóa và đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng không phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này về kiểm tra nhu cầu kinh tế. Quy định này không áp dụng trong trường hợp có thay đổi quy hoạch và điều kiện này không còn tồn tại.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thành lập Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế để xem xét sự phù hợp của việc lập một cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

5. Thành phần Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế bao gồm đại diện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Ban Quản lý Khu Kinh tế nơi đặt cơ sở bán lẻ); Sở Công Thương và các cơ quan ban ngành có liên quan (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định).

Trường hợp địa điểm lập cơ sở bán lẻ thuộc khu vực địa lý cấp phường, xã, thị trấn tiếp giáp với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế phải bao gồm đại diện của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp giáp.

6. Kết quả làm việc của Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua bằng văn bản. Văn bản này là một thành phần trong hồ sơ lập cơ sở bán lẻ gửi đến Bộ Công Thương lấy ý kiến chấp thuận.

7. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư có nội dung thành lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này nhưng chưa được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP, phải làm thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

Điều 8. Lập chi nhánh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập chi nhánh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa hoặc lập cơ sở bán lẻ gắn với thành lập chi nhánh phải thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 23/2007/NĐ-CP và quy định của Thông tư này.

Điều 9. Hoạt động góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

Doanh nghiệp trở thành doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam phải thực hiện theo quy định của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP và Thông tư này.

Chương II
THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA

Điều 10. Cấp giấy phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, không đồng thời thực hiện quyền phân phối hoặc các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

1. Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư để thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu phải làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam bổ sung mục tiêu hoạt động thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư.

a) Hồ sơ gồm:

- Hồ sơ thẩm tra cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo Mẫu MĐ-6 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu;

- Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề đối với trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bổ sung thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào quy định pháp luật có liên quan để cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư để bổ sung mục tiêu hoạt động thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu. Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy phép kinh doanh. Quy định về ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo mẫu HD-1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu điều chỉnh nội dung thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư hoặc thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh (theo đề nghị của doanh nghiệp).

a) Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, hồ sơ gồm:

- Hồ sơ thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo Mẫu MĐ-6 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện nội dung điều chỉnh;

- Báo cáo tình hình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo mẫu BC-1, BC-2 và BC-3 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do.

b) Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh, hồ sơ gồm:

- Hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu MĐ-1 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào quy định pháp luật có liên quan để điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư về nội dung thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư về nội dung thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu GP-1 ban hành kèm theo Thông tư này. Quy định về ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo mẫu HD-1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Cấp giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

1. Nhà đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa gắn với thành lập doanh nghiệp phải làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

a) Hồ sơ gồm:

- Hồ sơ thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo Mẫu MĐ-6 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

b) Sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy phép kinh doanh;

c) Quy định về ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo mẫu HD-1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nhà đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, có dự án đầu tư thành lập tổ chức kinh tế khác hoặc tham gia đầu tư dự án thuộc tổ chức kinh tế khác để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa mà phải làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

a) Hồ sơ gồm:

- Hồ sơ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này;

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của các dự án đã được cấp phép theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Chứng từ của cơ quan thuế về thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do.

b) Sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy phép kinh doanh;

c) Quy định về ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo mẫu HD-1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, điều chỉnh nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư hoặc thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh (theo đề nghị của doanh nghiệp).

a) Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, hồ sơ gồm:

- Hồ sơ thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo Mẫu MĐ-6 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện nội dung điều chỉnh;

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Chứng từ của cơ quan thuế về thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do.

b) Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh, hồ sơ gồm:

- Hồ sơ quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này;

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu MĐ-1 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Công Thương. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương gửi ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

Trường hợp chỉ điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trong Giấy chứng nhận đầu tư.

Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trong Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu GP-1 ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Quy định về ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo mẫu HD-1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Cấp phép bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và cấp Giấy phép kinh doanh. Hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Hồ sơ cấp Giấy phép kinh doanh gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu MĐ-1 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo Mẫu MĐ-6 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;

- Chứng từ của cơ quan thuế về thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do.

2. Sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa vào Giấy chứng nhận đầu tư, cấp Giấy phép kinh doanh theo Mẫu GP-1 ban hành kèm theo Thông tư này. Quy định về ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo mẫu HD-1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

1. Sửa đổi thông tin đăng ký

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh theo Mẫu MĐ-2 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Các tài liệu liên quan đến nội dung sửa đổi;

- Giấy phép kinh doanh đã được cấp (bản chính).

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh mới theo Mẫu GP-1 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời thu hồi Giấy phép kinh doanh đã cấp.

2. Bổ sung nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh theo Mẫu MĐ-2 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo Mẫu MĐ-6 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện nội dung bổ sung;

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đã được cấp phép theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do;

- Giấy phép kinh doanh đã được cấp (bản chính).

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Công Thương. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh theo Mẫu GP-1 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời thu hồi Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Điều 14. Cấp lại Giấy phép kinh doanh

1. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo Mẫu MĐ-3 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phần bản gốc còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép kinh doanh trong trường hợp bị rách, nát, bị cháy hoặc bị tiêu hủy một phần; hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo mất Giấy phép kinh doanh, hoặc bản giải trình lý do có cam kết của doanh nghiệp trong trường hợp bị rách, nát, cháy, hoặc tiêu hủy toàn bộ.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp bản mới Giấy phép kinh doanh với nội dung đúng như nội dung Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Điều 15. Cấp giấy phép thực hiện mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa sau khi tạm ngừng hoặc chấm dứt các mục tiêu hoạt động khác

1. Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tạm ngừng hoặc chấm dứt các mục tiêu hoạt động đã được cấp phép, chỉ thực hiện mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi hồ sơ xin ý kiến Bộ Công Thương về việc điều chỉnh mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp.

2. Sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép kinh doanh.

Chương III
CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Điều 16. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất phải làm thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, hồ sơ bao gồm:

a) Hồ sơ thẩm tra cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Hồ sơ cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thực hiện theo Mẫu MĐ-4 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản giải trình việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 7 Thông tư này;

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua kết quả làm việc của Hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do.

2. Sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo Mẫu GP-2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

1. Sửa đổi thông tin đăng ký

a) Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo mẫu MĐ-5 kèm theo Thông tư này;

- Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp (bản chính).

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ mới, đồng thời thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp.

2. Sửa đổi quy mô của cơ sở bán lẻ

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo mẫu MĐ-5 kèm theo Thông tư này;

- Tài liệu liên quan đến sửa đổi quy mô của cơ sở bán lẻ;

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua kết quả làm việc của Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế trong trường hợp doanh nghiệp điều chỉnh tăng quy mô của cơ sở bán lẻ tới mức phải thực hiện quy định về kiểm tra nhu cầu kinh tế theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do;

- Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp (bản chính).

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Công Thương. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương gửi ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ mới theo mẫu GP-2, đồng thời thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp.

3. Bổ sung nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo mẫu MĐ-5 kèm theo Thông tư này;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện chi tiết nội dung bổ sung;

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đã được cấp phép theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do;

- Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp (bản chính).

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Công Thương. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương gửi ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ mới theo mẫu GP-2, đồng thời thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp.

Điều 18. Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

1. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo Mẫu MĐ-3 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phần bản gốc còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép kinh doanh trong trường hợp bị rách, nát, bị cháy hoặc bị tiêu hủy một phần; hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo mất Giấy phép kinh doanh, hoặc bản giải trình lý do có cam kết của doanh nghiệp trong trường hợp bị rách, nát, cháy, hoặc tiêu hủy toàn bộ.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp bản mới Giấy phép lập cơ sở bán lẻ với nội dung đúng như nội dung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp.

Điều 19. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất đã được thành lập theo quy định của pháp luật nhưng chưa được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP

1. Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thực hiện theo Mẫu MĐ-4 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo tình hình đầu tư, tình hình hoạt động của cơ sở bán lẻ đề nghị được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo Mẫu GP-2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV
THU HỒI GIẤY PHÉP KINH DOANH, GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Điều 20. Thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trong các trường hợp sau:

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa có hành vi vi

phạm quy định của pháp luật theo đó phải thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Dự án đầu tư vào hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Chương V
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 21. Chế độ báo cáo của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo các quy định của pháp luật Việt Nam; đồng thời thực hiện báo cáo theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này.

2. Báo cáo thương nhân bán hàng để xuất khẩu

Định kỳ hàng năm, trước ngày 30 tháng 01, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu phải lập báo cáo thương nhân bán hàng xuất khẩu gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu BC-1 tại Thông tư này.

3. Báo cáo thương nhân mua hàng nhập khẩu

Định kỳ hàng năm, trước ngày 30 tháng 01, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu nhưng chưa có quyền phân phối phải lập báo cáo về thương nhân mua hàng nhập khẩu gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu BC-2 tại Thông tư này.

4. Báo cáo tổng hợp

Định kỳ hàng năm, trước ngày 30 tháng 01, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa phải lập báo cáo tổng hợp gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu BC-3 tại Thông tư này.

5. Các báo cáo trên là một trong các cơ sở để theo dõi hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 22. Báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương

1. Định kỳ 06 (sáu) tháng, trước ngày 15 tháng 01 và ngày 15 tháng 7 mỗi năm, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép đã cấp cho các dự án đầu tư vào hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; đồng thời nêu các kiến nghị, đề xuất theo Mẫu BC-4 tại Thông tư này.

2. Định kỳ hàng năm, trước ngày 28 tháng 02, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; đồng thời nêu các kiến nghị, đề xuất theo Mẫu BC-5 tại Thông tư này.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP và hướng dẫn của Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan khẩn trương phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời xử lý.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2013. Thông tư này áp dụng đối với tất cả các trường hợp chưa được cấp phép hoặc chưa được sửa đổi, bổ sung, cấp lại tính đến hết ngày hiệu lực của Thông tư.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2007/TT-BTM ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 05/2008/TT-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2008 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2007/TT-BTM ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hồ Thị Kim Thoa

Phụ lục
DANH MỤC MẪU VĂN BẢN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương)

Số TT	Danh mục mẫu văn bản	Ký hiệu
Mẫu đơn		
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh	MĐ-1
2	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh	MĐ-2
3	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	MĐ-3
4	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	MĐ-4
5	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	MĐ-5
6	Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa	MĐ-6
Mẫu Giấy phép		
7	Giấy phép kinh doanh	GP-1
8	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	GP-2
Mẫu báo cáo của doanh nghiệp		
9	Báo cáo thương nhân bán hàng xuất khẩu	BC-1
10	Báo cáo thương nhân mua hàng nhập khẩu	BC-2
11	Báo cáo tổng hợp của doanh nghiệp	BC-3
Mẫu báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương		
12	Báo cáo cấp phép	BC-4
13	Báo cáo tổng hợp của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương	BC-5
Hướng dẫn		
14	Cách ghi ngành, nghề kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trong Giấy chứng nhận đầu tư	HD-1
15	Phân loại doanh nghiệp hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trong báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương (BC-4, BC-5)	HD-2

Mẫu MĐ-1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH
Kính gửi: *(Cơ quan có thẩm quyền)*

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....
Giấy chứng nhận đầu tư số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có):.....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
Họ và tên:..... Nam/Nữ:..... Quốc tịch:.....
Chức danh:.....

Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

I. Hoạt động mua bán hàng hóa:.....
II. Hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:.....
III. Lập cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1) (nếu không lập cơ sở bán lẻ thì ghi: không lập cơ sở bán lẻ)
1. Tên cơ sở bán lẻ:.....
2. Địa chỉ: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....
3. Người đứng đầu cơ sở bán lẻ:
Họ và tên..... Nam/Nữ..... Quốc tịch.....
Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số..... do..... cấp ngày... tháng..... năm.....
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú/tạm trú.....
Chỗ ở hiện nay:.....
4. Quy mô của cơ sở bán lẻ:
- Diện tích đất:.....
- Tổng diện tích sàn xây dựng:.....
- Diện tích kinh doanh mua bán hàng hóa:.....
5. Nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ:.....

Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu MĐ-2. Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH SỐ...
(Thay đổi lần thứ.....)

Kính gửi: *(Cơ quan có thẩm quyền)*

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....
Giấy chứng nhận đầu tư số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Giấy phép kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*... Điện thoại:..... Fax:... Email:.... Website (nếu có):.....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
Họ và tên:..... Nam/Nữ..... Quốc tịch.....
Chức danh:.....

Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:
.....
2. Lý do sửa đổi, bổ sung:
.....
3. Nội dung đề nghị được cấp phép sau khi sửa đổi, bổ sung:
.....

Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh này.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu MĐ-3. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh/ Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP KINH DOANH SỐ.../GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ....

Kính gửi: *(Cơ quan có thẩm quyền)*

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....
Giấy chứng nhận đầu tư..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm .....
Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số:... do.... cấp ngày... tháng.... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/ tỉnh, thành phố)*.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có):.....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
Họ và tên:..... Nam/Nữ:..... Quốc tịch.....
Chức danh:.....

Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh/ Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số..... với lý do sau:

1. .....
2. .....

Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ này.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu MĐ-4. Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Kính gửi: *(Cơ quan có thẩm quyền)*

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....
Giấy chứng nhận đầu tư số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Giấy phép kinh doanh (nếu có) số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
Họ và tên:..... Nam/Nữ..... Quốc tịch.....
Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số..... do..... cấp ngày.... tháng..... năm.....
3. Cơ sở bán lẻ đã được thành lập trên phạm vi toàn quốc: *(liệt kê nội dung của từng cơ sở bán lẻ lần lượt theo thứ tự thời gian: số thứ tự cơ sở bán lẻ; số Giấy phép, ngày tháng năm cấp phép; địa chỉ; diện tích đất, tổng diện tích mặt bằng, diện tích kinh doanh mua bán hàng hóa).*

Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số..... với nội dung sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
2. Địa chỉ: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....
3. Người đứng đầu cơ sở bán lẻ:
Họ và tên ..... Nam/Nữ..... Quốc tịch.....
Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú/tạm trú:.....
Chỗ ở hiện nay:.....
4. Số thứ tự của cơ sở bán lẻ đề nghị được thành lập:... *(là số thứ tự liền kề với số thứ tự của cơ sở bán lẻ đã được cấp phép thành lập ngay trước đó, tính trên phạm vi toàn quốc).*
5. Quy mô của cơ sở bán lẻ:
- Diện tích đất:.....
- Tổng diện tích sàn xây dựng.....
- Diện tích kinh doanh mua bán hàng hóa:.....
6. Nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ:.....

Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu MĐ-5. Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...
(Thay đổi lần thứ...)

Kính gửi: *(Cơ quan có thẩm quyền)*

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....
Giấy chứng nhận đầu tư..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Giấy phép kinh doanh số..... do..... cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
Họ và tên:..... Nam/Nữ..... Quốc tịch.....
Chức danh:.....

Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số..... với nội dung sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:
.....
2. Lý do sửa đổi, bổ sung:
.....
3. Nội dung đề nghị được cấp phép sau khi sửa đổi, bổ sung:
.....

Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu MĐ-6. Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA

I. Nội dung giải trình về sự phù hợp với cam kết mở cửa thị trường

1. Quốc tịch nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào nơi đăng ký thành lập (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức), quốc tịch (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân) của nhà đầu tư nước ngoài để xem xét nhà đầu tư nước ngoài thuộc hay không thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và trong Điều ước quốc tế đó Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

2. Hình thức đầu tư: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào hình thức đầu tư và lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa quy định tại Phụ lục số 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 20007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (sau đây gọi tắt là Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM) và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hình thức đầu tư và lĩnh vực đầu tư.

II. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)

1. Hàng hóa kinh doanh: Nhà đầu tư nước ngoài lập danh mục hàng hóa đề nghị cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo tên nhóm hàng hoặc tên từng mặt hàng kèm theo mã HS tương ứng và căn cứ vào Danh mục hàng hóa và lộ trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của Phụ lục số 02, 03 và 04 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hàng hóa với lộ trình mở cửa thị trường.

2. Phạm vi hoạt động: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động mua bán hàng hóa của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn

đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2007/NĐ-CP), Luật Thương mại và quy định pháp luật có liên quan để giải trình phạm vi hoạt động là: quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ, lập cơ sở bán lẻ, nhượng quyền thương mại, đại lý mua bán hàng hóa). Trong đó cần giải trình rõ:

a) Phương thức thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, mua trong nước các hàng hóa để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối (giải trình rõ các thủ tục phải thực hiện để hoàn thành thủ tục hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu; thủ tục mua hàng đối với hàng hóa mua trong nước).

b) Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối:

- Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hóa từ khi nhận hàng của người bán đến khi hoàn thành thủ tục xuất khẩu gắn với điều kiện không được mở địa điểm để mua gom hàng hóa xuất khẩu.

- Chu trình thực hiện quyền nhập khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hóa từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua gắn với điều kiện không được tổ chức hoặc tham gia hệ thống phân phối.

- Chu trình thực hiện quyền phân phối: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hóa từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng nhập khẩu để phân phối) và trình tự lưu chuyển hàng hóa từ khi nhận hàng của người bán đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng mua trong nước để phân phối), cách thức bán hàng (đối với hàng hóa bán lẻ để tiêu dùng).

c) Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

d) Các phương án về kho lưu giữ, bảo quản hàng hóa (trường hợp liên quan đến vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, cần giải trình các biện pháp khắc phục).

đ) Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

III. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)

1. Hoạt động kinh doanh: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa được quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP, các quy định pháp luật có liên quan và lộ trình thực hiện tương ứng tại Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để xem xét sự phù hợp giữa hoạt động kinh doanh với lộ trình mở cửa thị trường.

2. Phạm vi hoạt động: nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP, Luật Thương mại và Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để giải trình phạm vi các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đề nghị cấp phép. Trong đó cần giải trình rõ:

- Mã CPC của hoạt động kinh doanh (theo Bảng mã phân loại sản phẩm dịch vụ trung tâm của Liên hợp quốc).

- Nội dung của hoạt động kinh doanh (mô tả tính chất, đặc điểm, trình tự thực hiện hoạt động kinh doanh...).

- Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

- Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hoạt động kinh doanh thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

IV. Các nội dung khác

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã có đối tác tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần làm rõ mối quan hệ hiện tại với đối tác, phương án thay đổi mối quan hệ với đối tác sau khi được cấp phép kinh doanh và phương án giải quyết mâu thuẫn hoặc tranh chấp có thể phát sinh với đối tác (nếu có).

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có Văn phòng đại diện, Chi nhánh đang hoạt động tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần báo cáo về tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và phương án hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh sau khi được cấp phép kinh doanh.

3. Các nội dung giải trình khác (nếu cần hoặc được yêu cầu)./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu GP-1. Giấy phép kinh doanh

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

GIẤY PHÉP KINH DOANH
Số:.....

Cấp lần đầu: *ngày... tháng... năm...*
Cấp điều chỉnh lần thứ...: *ngày... tháng... năm...*

Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....
Giấy chứng nhận đầu tư số..... do..... cấp ngày.... tháng.... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....

Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

I. Hoạt động kinh doanh: *(ghi các hoạt động kinh doanh được phép thực hiện)*

STT	Nội dung
1	Quyền xuất khẩu các mặt hàng:
2	Quyền nhập khẩu các mặt hàng:
3	Quyền phân phối (.....) các mặt hàng:
4	Các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:
5	.....

II. Cơ sở bán lẻ *(Trường hợp không gắn với việc lập cơ sở bán lẻ, ghi: không lập cơ sở bán lẻ. Trường hợp gắn với việc lập cơ sở bán lẻ, ghi nội dung của tất cả các cơ sở bán lẻ lần lượt theo thứ tự thời gian như sau):*

1. Cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1):
- Tên cơ sở bán lẻ *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
- Địa chỉ: *(ghi số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....,.
- Người đứng đầu cơ sở bán lẻ:
Họ và tên:..... Nam/Nữ:..... Quốc tịch.....
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú/tạm trú:.....
Chỗ ở hiện nay:.....
- Quy mô của cơ sở bán lẻ:
Diện tích đất:.....
Tổng diện tích sàn xây dựng:.....

Diện tích kinh doanh mua bán hàng hóa:.....
- Nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ:.....

2. Cơ sở bán lẻ số 2:

- Tên cơ sở bán lẻ *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
- Địa chỉ: *(ghi số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....
- Quy mô của cơ sở bán lẻ:

Diện tích đất:.....
Tổng diện tích sàn xây dựng:.....
Diện tích kinh doanh mua bán hàng hóa:.....
- Nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ:.....

3. Cơ sở bán lẻ số 3 *(ghi tương tự như cơ sở bán lẻ số 2):*

.....

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày được cấp đến hết ngày.... tháng.... năm....

IV. Giấy phép này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 01 bản lưu tại..... (tên cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh)./.

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP PHÉP CÓ THẨM QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Sao gửi:
- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương.

(Cách ghi số Giấy phép kinh doanh:
- Số Giấy phép bao gồm: số Giấy chứng nhận đầu tư và "- KD".
- Ví dụ: doanh nghiệp có số Giấy chứng nhận đầu tư là 411002200001; số Giấy phép kinh doanh sẽ là: 4110022000001 - KD)

Mẫu GP-2. Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm.....

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ
Số:.....

Cấp lần đầu: *ngày... tháng... năm...*
Cấp điều chỉnh lần thứ.....: *ngày... tháng... năm...*

Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....
Giấy chứng nhận đầu tư số..... do..... cấp ngày.... tháng..... năm.....
Giấy phép kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....

Được thành lập cơ sở bán lẻ số... với nội dung sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
2. Địa chỉ: *(ghi số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....
3. Người đứng đầu cơ sở bán lẻ:
Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*..... Nam/Nữ.....
Sinh ngày.... tháng.... năm..... Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số..... do..... cấp ngày.... tháng..... năm.....
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú/tạm trú.....
4. Quy mô của cơ sở bán lẻ:
- Diện tích đất:.....
- Tổng diện tích sàn xây dựng:.....
- Diện tích kinh doanh mua bán hàng hóa:.....
5. Nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ:.....
6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày được cấp đến hết ngày... tháng... năm....
7. Giấy phép này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp và 01 bản lưu tại..... (tên cơ quan cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ)./.

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP PHÉP CÓ THẨM QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Sao gửi:
- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương.

(Cách ghi số Giấy phép lập cơ sở bán lẻ:
- Số Giấy phép bao gồm: số Giấy chứng nhận đầu tư và "CSBL" và số thứ tự cơ sở bán lẻ đề nghị được thành lập
- Ví dụ: Doanh nghiệp có số Giấy chứng nhận đầu tư là: 4110022000001; Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ 3 sẽ là: 4110022000001 - CSBL03)

Mẫu BC-1. Báo cáo thương nhân bán hàng để xuất khẩu

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
THÔNG TIN VỀ THƯƠNG NHÂN BÁN HÀNG ĐỂ XUẤT KHẨU
Kính gửi: *(Cơ quan có thẩm quyền)*

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*.....
Giấy chứng nhận đầu tư số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Giấy phép kinh doanh (nếu có) số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:
Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:
Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có).....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
Họ và tên:..... Nam/Nữ:.....
Chức danh:.....

II. THÔNG TIN VỀ THƯƠNG NHÂN BÁN HÀNG ĐỂ XUẤT KHẨU

STT	TÊN THƯƠNG NHÂN	MÃ SỐ THUẾ	TRỊ GIÁ (VNĐ)	SỐ LƯỢNG
Mặt hàng A				
1	Công ty Cổ phần A			
2	Công ty TNHH B			
	.....			
Tổng cộng				
Mặt hàng B				
1	Công ty Cổ phần A			
	.....			
Tổng cộng				

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu BC-2. Báo cáo thương nhân mua hàng nhập khẩu

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC	

BÁO CÁO THƯƠNG NHÂN MUA HÀNG NHẬP KHẨU

Kính gửi: *(Cơ quan nhà nước có thẩm quyền)*

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN QUYỀN NHẬP KHẨU

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....

Giấy chứng nhận đầu tư số..... do..... cấp ngày.... tháng... năm.....

Giấy phép kinh doanh (nếu có) số..... do..... cấp ngày..... tháng.... năm.....

Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:

Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/ tỉnh, thành phố)*.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email: ..... Website (nếu có).....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:..... Nam/Nữ:.....

Chức danh:.....

II. THÔNG TIN VỀ THƯƠNG NHÂN MUA HÀNG NHẬP KHẨU

STT	TÊN THƯƠNG NHÂN	MÃ SỐ THUẾ	MẶT HÀNG	TRỊ GIÁ (VNĐ)
1	Công ty TNHH A			
2	Công ty Cổ phần B			
	.....			

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu BC-3. Báo cáo tổng hợp của doanh nghiệp

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA
VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA

Kính gửi: *(Cơ quan có thẩm quyền)*

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....

Giấy chứng nhận đầu tư số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép kinh doanh (nếu có) số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:

Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có).....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:..... Nam/Nữ:..... Quốc tịch.....

Chức danh:.....

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU

STT	Tên hàng/ nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Tỷ trọng so với tổng sản lượng thu mua	Ghi chú
1	Hàng nông sản: - Cà phê - Hạt tiêu -			
2	Hàng công nghiệp			
....	.....			
Tổng cộng (USD)				

II. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN NHẬP KHẨU VÀ QUYỀN PHÂN PHỐI

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Ghi chú
1	Hàng phục vụ sản xuất (máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư)		
2	Hàng tiêu dùng		
Tổng cộng (USD)			

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN PHỐI BÁN LẺ GẮN VỚI CƠ SỞ BÁN LẺ

STT	Tên cơ sở bán lẻ	Doanh thu (VNĐ)	Ghi chú
1	Cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1)		
2	Cơ sở bán lẻ số 2		
....	.....		
Tổng cộng			

IV. TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU (chỉ yêu cầu đối với doanh nghiệp được cấp phép thực hiện nhiều mục tiêu hoạt động trong đó có bao gồm hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa)

Tên hoạt động	Nội dung	Mặt hàng	(Kim ngạch (USD)
Xuất khẩu	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác sản xuất tại Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp nhập khẩu vào Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam		
Tổng cộng (USD)			

Tên hoạt động	Nội dung	Mặt hàng	(Kim ngạch (USD)
Nhập khẩu	Nhập khẩu hàng hóa cho hoạt động gia công, sản xuất của doanh nghiệp		
	Nhập khẩu hàng hóa để thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối		
Tổng cộng (USD)			

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả (VNĐ)
I. Doanh thu		
1	Tổng doanh thu	
2	Doanh thu từ hoạt động mua bán hàng hóa	
3	Doanh thu từ hoạt động phân phối	
4	Doanh thu từ hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa	
5	Doanh thu từ hoạt động sản xuất (nếu có)	
6	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác (nếu có)	
II. Kết quả hoạt động kinh doanh		
7	Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (lãi/lỗ)	
8	Kết quả hoạt động kinh doanh mua bán hàng hóa (lãi/lỗ)	

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Sao gửi:
- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- Các cơ quan có liên quan.

Mẫu BC-4. Báo cáo cấp phép

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Bộ Công Thương

TÌNH HÌNH CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THU HỒI GIẤY PHÉP KINH DOANH HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA
(Từ ngày..... tháng... năm.... đến ngày.... tháng.... năm...)

1. Tình hình cấp Giấy phép

Lĩnh vực	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ/Vốn đầu tư	Quốc tịch nhà đầu tư nước ngoài
Xuất khẩu, nhập khẩu			
Phân phối - Bán buôn - Bán lẻ - Cơ sở bán lẻ			
Các dịch vụ khác: - Giám định thương mại -			

2. Tình hình sửa đổi, bổ sung Giấy phép

Lĩnh vực	Tên doanh nghiệp	Vốn đầu tư	Quốc tịch nhà đầu tư nước ngoài	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Xuất khẩu, nhập khẩu				
Phân phối - Bán buôn - Bán lẻ - Cơ sở bán lẻ				
Các dịch vụ khác: - Giám định thương mại -				

3. Tình hình thu hồi Giấy phép

Lĩnh vực	Tên doanh nghiệp	Vốn đầu tư	Quốc tịch bên nước ngoài	Lý do thu hồi
Xuất khẩu, nhập khẩu				
Phân phối - Bán buôn - Bán lẻ - Cơ sở bán lẻ				
Các dịch vụ khác - Giám định thương mại -				

4. Tổng hợp cấp phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

STT	Phân loại doanh nghiệp theo nội dung hoạt động	Số lượng giấy phép đã được cấp			Số hồ sơ
		Số giấy phép đã được cấp lũy kế đến trước kỳ báo cáo (I)	Số giấy phép đã được cấp trong kỳ báo cáo (II)	Tổng số giấy phép được cấp (I+II)	Số hồ sơ dự án đã thẩm định trong kỳ
1	Doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu				
2	Doanh nghiệp thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa				
3	Doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và các ngành, nghề kinh doanh khác				
4	Doanh nghiệp thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các				

STT	Phân loại doanh nghiệp theo nội dung hoạt động	Số lượng giấy phép đã được cấp			Số hồ sơ
		Số giấy phép đã được cấp lũy kế đến trước kỳ báo cáo (I)	Số giấy phép đã được cấp trong kỳ báo cáo (II)	Tổng số giấy phép được cấp (I+II)	Số hồ sơ dự án đã thẩm định trong kỳ
	hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các ngành, nghề kinh doanh khác				
Tổng cộng					

5. Đề xuất và kiến nghị

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP PHÉP CÓ THẨM QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Sao gửi:
- Sở Công Thương;
- Các cơ quan liên quan.

Mẫu BC-5. Báo cáo tổng hợp của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Bộ Công Thương

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA

(Từ ngày..... tháng... năm.... đến ngày.... tháng.... năm...)

STT	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch		Kết quả kinh doanh	
		Xuất khẩu	Nhập khẩu	Lãi (VNĐ)	Lỗ (VNĐ)
I. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu					
1	Công ty TNHH A				
...	....				
Cộng					
II. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa					
1	Công ty TNHH B				
...	....				
Cộng					
III. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và các ngành, nghề kinh doanh khác					
1	Công ty Cổ phần C				
...					
Cộng					
IV. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các ngành, nghề kinh doanh khác					
1	Công ty Cổ phần D				
...	...				
Cộng					
Tổng cộng (I+II+III+IV)					

Đề xuất và kiến nghị

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP PHÉP CÓ THẨM QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Sao gửi:
- Sở Công Thương;
- Các cơ quan liên quan.

Mẫu HD-1

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

1. Cách ghi "Ngành, nghề kinh doanh" tại Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, được quy định tại:

- Khoản 1 Điều 10;
- Điểm a Khoản 2 Điều 10;
- Khoản 1, Điều 11;
- Khoản 2, Điều 11;
- Điểm a Khoản 3 Điều 11.

Như sau:

"Ngành, nghề kinh doanh:

Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa. Nội dung cụ thể:

- Thực hiện quyền xuất khẩu: *(ghi tên nhóm hàng, hoặc tên mặt hàng kèm theo mã HS).*
- Thực hiện quyền nhập khẩu: *(ghi tên nhóm hàng, hoặc tên mặt hàng kèm theo mã HS).*
- Thực hiện quyền phân phối: *(ghi tên nhóm hàng, hoặc tên mặt hàng kèm theo mã HS).*"

2. Cách ghi "Ngành, nghề kinh doanh" tại Giấy chứng nhận đầu tư áp dụng cho trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa được quy định tại:

- Điểm b, khoản 2 Điều 10;
- Điểm b, khoản 3, Điều 11;
- Điều 12.

Như sau:

"Ngành, nghề kinh doanh:

Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nội dung cụ thể thực hiện theo Giấy phép kinh doanh)".

Mẫu HD- 2

HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP THEO NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRONG BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ TẠI ĐỊA PHƯƠNG (BC-4, BC-5)

1. Doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu: là trường hợp doanh nghiệp chỉ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu mà không thực hiện ngành, nghề kinh doanh khác.

2. Doanh nghiệp thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa: là trường hợp doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối có hoặc không gắn với hoạt động phụ trợ và/hoặc các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (theo quy định của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP) mà không thực hiện ngành, nghề kinh doanh khác.

3. Doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và các ngành, nghề kinh doanh khác: là trường hợp doanh nghiệp đồng thời thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và các ngành, nghề kinh doanh khác không thuộc hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (theo quy định của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP).

4. Doanh nghiệp thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các ngành, nghề kinh doanh khác: là trường hợp doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối có hoặc không gắn với hoạt động phụ trợ và/hoặc các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (theo quy định của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP) và đồng thời thực hiện các ngành, nghề kinh doanh khác./.